**BẢN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT**

**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUE MONEY VIỆT NAM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điều khoản** | **Nội dung chi tiết** | **Góp ý của CTCP True Money Việt Nam** |
| 1 | Khoản 13 Điều 3 - Giải thích từ ngữ | 13. Tiền di động là tiền điện tử do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kinh doanh dịch vụ viễn thông phát hành và định danh khách hàng thông qua cơ sở dữ liệu thuê bao di động. | Theo quy định trong dự thảo nghị định, Ví điện tử (VĐT) phải định danh khách hàng thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại ngân hàng (chưa có quy định về trách nhiệm liên quan của ngân hàng) trong khi tiền di động lại được định danh chủ động nhờ vào dữ liệu khách hàng của chính bên cung cấp dịch vụ. |
| 2 | Khoản 14 Điều 3 - Giải thích từ ngữ | 14. Ví điện tử là tiền điện tử do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phát hành và định danh khách hàng thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại ngân hàng. | 1. Ví điện tử do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (TGTT) phát hành và là Phương tiện lưu trữ Tiền điện tử theo quy định tại khoản 12.  2. Việc định danh khách hàng sử dụng VĐT có thể thông qua nhiều hình thức như eKYC, Khách hàng đăng ký mở hồ sơ trực tiếp tại trụ sở, chi nhánh, đại lý của TGTT và TGTT có thể áp dụng các quy trình, thủ tục KYC bao gồm CDD, EDD, cập nhật thông tin khách hàng tượng tự như quy trình, thủ tục của các Ngân hàng. Trong khi đó việc định danh khách hàng VĐT thông qua Tài khoản Ngân hàng chỉ là một kênh để xác minh thông tin khách hàng với ngân hàng. Định nghĩa này sẽ giới hạn việc mở và định danh khách hàng VĐT chỉ qua một kênh duy nhất là tài khoản ngân hàng, như vậy sẽ gây nhiều rào cản cho khách hàng trong việc đăng ký và sử dụng VĐT.  3. Hiện nay, tỉ trọng người dân tại các vùng nông thôn không có tài khoản ngân hàng lớn, mục tiêu của các tổ chức cung ứng dịch vụ VĐT là cung cấp giải pháp thanh toán thuận tiện cho đối tượng khách hàng này. Việc bắt buộc phải có tài khoản ngân hàng làm giảm cơ hội tiếp cận các dịch vụ TGTT của khách hàng. Ngoài ra, đối với tập khách hàng đã có tài khoản ngân hàng, hiện nay dịch vụ ngân hàng số của các Ngân hàng thương mại cũng đã cung cấp các dịch vụ thanh toán tương tự như VĐT, nên nếu khách hàng đã có tài khoản ngân hàng thì hầu như không có nhu cầu sử dụng VĐT, qua đó quy định bắt buộc khách hàng sử dụng VĐT phải gắn liền tài khoản ngân hàng sẽ làm giảm khả năng cạnh tranh của VĐT. Thêm vào đó, yêu cầu khách hàng thực hiện quá nhiều thủ tục khi mở VĐT sẽ không hấp dẫn được khách hàng mới để mở VĐT. |
| 3 | Khoản 15 Điều 3 - Giải thích từ ngữ | 15. Thẻ trả trước là tiền điện tử do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành, cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào thẻ. | Tương tự như định nghĩa Ví điện tử tại khoản 14 Điều 3, Thẻ trả trước là Phương tiện lưu trữ Tiền điện tử. |
| 4 | Điều 11 - Phong tỏa tài khoản thanh toán |  | Đề nghị bổ sung quy định về phong toả/đóng các tài khoản trung gian thanh toán như VĐT, theo đó, các tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT khi phát hiện gian lận, vi phạm pháp luật trong việc sử dụng các dịch vụ TGTT thì có được phong toả tài khoản TGTT không? |
| 5 | Điểm a, Khoản 5 Điều 23 - Nghiệp vụ giao đại lý thanh toán | a) Hạn mức rút tiền mặt tối đa đối với khách hàng cá nhân là 20 triệu đồng/khách hàng/ngày; hạn mức trả tiền hoặc chuyển tiền tối đa đối với khách hàng cá nhân là 50 triệu đồng/khách hàng/ngày; | Đề xuất nâng hạn mức rút tiền mặt tối đa đối với khách hàng cá nhân bằng với hạn mức trả tiền hoặc chuyển tiền đối đa đối với khách hàng cá nhân, tính đến trường hợp khách hàng A chuyển tiền cho khách hàng B thì khách hàng B có thể rút tiền mặt đúng số tiền khách hàng A chuyển. |
| 6 | Khoản 1 Điều 42 - Điều khoản chuyển tiếp | 1. Các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp phép trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành có tỷ lệ phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài cao hơn tỷ lệ quy định tại Điều 29 Nghị định này được tiếp tục duy trì cho đến khi có sự thay đổi nhà đầu tư nước ngoài hoặc hết thời hạn Giấy phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thì phải đáp ứng quy định tại Nghị định này. | Việc hạn chế vốn của nhà đầu tư nước ngoài không phù hợp do việc phát triển dịch vụ TGTT vì các dịch vụ TGTT là dịch vụ mới, các công ty cung ứng vẫn trong giai đoạn đầu tư và chịu lỗ kèm với việc thời hạn giấy phép là 10 năm là khá ngắn nên trong thời hạn giấy phép khó thu hồi vốn. Việc hạn chế này sẽ làm rào cản cho việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực mà nhà đầu tư trong nước ít quan tâm hoặc còn rụt rè. Quy định này ảnh hưởng đến cả các nhà đầu tư nước ngoài hiện hữu cũng như các nhà đầu tư nước ngoài trong tương lai đi ngược lại với chủ trương. Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, đồng ý với việc giới hạn phần vốn góp như dự thảo nghị định. |